

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST
Ngày 07- 9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố 6, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1978; vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh;

Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2004, không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu, say xỉn dẫn đến vợ, chồng mâu thuẫn với nhau. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V.

- Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là cháu Lê Thị Việt C, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Lê Xuân L, sinh ngày 29/3/2010, hiện nay hai cháu đang sống với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vợ chồng vào năm 2004, không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống anh thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị N hạnh phúc cho đến nay, nay chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là cháu Lê Thị Việt C, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Lê Xuân L, sinh ngày 29/3/2010, hiện nay cháu C, cháu L đang sống cùng với chị N. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Nguyệt N, anh Lê Văn V vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị N, anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2004, không đăng ký kết hôn, căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị N, anh V là vợ chồng;

Về con chung: Chị N, anh V thống nhất có hai con chung là cháu Lê Thị Việt C, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Lê Xuân L, sinh ngày 29/3/2010. Nay cháu C, cháu L đều có nguyện vọng muốn sống với chị N nên giao 02 con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh V không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[2] Về tố tụng: Ngày 16/8/2017 chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Lê Văn V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 **Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh V.**

[3] Về hôn nhân: Việc chị N, anh V chung sống vợ chồng từ năm 2004 có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống của chị N, anh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh V, áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Lê Văn V là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị N và anh V có hai con chung là cháu **Lê Thị Việt C, sinh ngày 17/11/2005** và cháu **Lê Xuân L, sinh ngày 29/3/2010**, chị N yêu cầu trực tiếp nuôi 02 cháu C và cháu L. Xét thấy hiện nay cả 02 cháu C và L đang sống cùng với chị N và đều có nguyện vọng sống với chị N. Do đó giao cháu C, cháu L cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi các con thành niên nhưng chị N vẫn không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Lê Văn V không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Lê Văn V.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Nguyệt N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lê Thị Việt C, sinh ngày 17/11/2005 và cháu Lê Xuân L, sinh ngày 29/3/2010**. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Nguyệt N không yêu cầu anh Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Nguyệt N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lê Văn V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Lê Văn V không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004401 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Chị Nguyễn Thị Nguyệt N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Lê Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na